

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Phó giáo sư

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Tổ chức và quản lý giao thông vận tải

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 01/05/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): xã Đông Thới, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): 631 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 631 Nguyễn Kiệm, phường 9, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng: 0977783790; Điện thoại di động: 0908197543; E-mail: nghoangphuong11@gmail.com.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2001 đến năm 2003: Nhân viên kinh doanh, tổ trưởng tổ giữ chỗ bán vé máy bay

Từ năm 2003 đến năm 2007: Phó trưởng phòng vé máy bay, phó Bí thư đoàn cơ sở Công ty Fiditour.

Từ năm 2007 đến năm 2010: Phó giám đốc dịch vụ hàng không Công ty Fiditour.

Từ năm 2010 đến năm 2018: Giám đốc trung tâm đào tạo Công ty Fiditour; Giám đốc Trung tâm vận chuyển, Bí thư chi bộ khối lễ hành Công Ty du lịch Bến Thành. Giảng dạy tại các

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước trường Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, trường đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh.

Từ năm 2019 - đến nay: Giảng viên Học viện Chính trị khu vực II, tham gia giảng dạy tại trường Đại học Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công nghệ thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Cửu Long, Đại học Hạ Long.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc trung tâm đào tạo

Cơ quan công tác hiện nay: Học Viện Chính trị khu vực II.

Địa chỉ cơ quan: 99 Đường Man Thiện, Phường Hiệp Phú, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028 3896 6704

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Đại học Cửu Long, Đại học Hạ Long.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ...năm ...: Chưa nghỉ hưu

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH **ngày 22 tháng 03 năm 2002**; số văn bằng: C022673; ngành: Quản trị kinh doanh, chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS **ngày 03 tháng 12 năm 2010**; số văn bằng: 48/EMBA/HTQT; ngành: Quản trị kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn và Viện Quản trị Kinh doanh (UBI), Brussels, Vương Quốc Bỉ, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS **ngày 01 tháng 09 năm 2017**; số văn bằng: 000065; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Kinh tế; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ...,

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Đại học Giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng 1:** Nghiên cứu giải pháp phát triển ngành Logistics Việt Nam (được công bố các bài báo số: 8, 11, 13, 14, 15, 17, 18, 22, 24, 29, 31, 34, 36, 39).

- **Hướng 2:** Nghiên cứu phát triển hệ thống vận tải thúc đẩy kinh tế du lịch tại khu vực Nam Bộ (được công bố các bài báo số: 1, 3, 5, 6, 7, 9, 10, 19, 21, 23, 25, 28, 30, 33, 35, 37).

- **Hướng 3:** Nghiên cứu phát triển kinh tế vận tải Việt Nam hướng đến phát triển bền vững (được công bố các bài báo số: 2, 4, 12, 16, 20, 26, 27, 32, 38, 40, 41, 42).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã hướng dẫn (số lượng) ... NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn **05** HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **03** đề tài NCKH cấp cơ sở (là chủ nhiệm, đã nghiệm thu).
- Đã công bố **42** bài báo khoa học, trong đó **26** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) ... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản **04** quyển;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: ...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Bằng khen TW Đoàn 2008, 2010, 2011;

Bằng khen UBND TPHCM năm 2011;

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2012;

Chiến sĩ thi đua của Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh 2022

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/PHÓ GIÁO SU

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Ứng viên luôn ý thức giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự của nhà giáo; luôn giữ tinh thần đoàn kết, hỗ trợ đồng nghiệp trong công tác và cuộc sống; tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học; sẵn sàng giúp đỡ đồng nghiệp, người học và cộng đồng. Là một đảng viên, ứng viên luôn chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật, luôn học tập và rèn luyện nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị để vận dụng vào hoạt động giảng dạy, giáo dục và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

Trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học: Ứng viên luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy các chương trình cử nhân, thạc sĩ, cao cấp lý luận chính trị... Nhận hướng dẫn và hướng dẫn thành công luận văn tốt nghiệp cho các học viên cao học; Cố vấn trong việc xây dựng các đề án, các chương trình đào tạo tại các trường đại học, thành viên phản biện trong các hội đồng đánh giá luận án tiến sĩ... Trong nghiên cứu khoa học, ứng viên luôn tích cực tham gia vào các đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, cấp cơ sở, cấp trường với các vai trò là chủ biên, thành viên...; Tham gia tư vấn hoặc trực tiếp biên soạn/viết các giáo trình, sách chuyên khảo, các bài báo khoa học trong và ngoài nước... phục vụ cho công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học cho chương trình đào tạo đại học và cao học.

Trong suốt quá trình giảng dạy và nghiên cứu khoa học, tôi tự đánh giá bản thân đáp ứng đầy đủ mọi tiêu chuẩn và hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Nhà giáo theo quy định tại Luật Giáo dục Việt Nam.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 12 năm.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 - Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn
 nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017					315	0	315/315/270
2	2017-2018					315	0	315/315/270
3	2018-2019					250	80	330/330/270
03 năm học cuối								
4	2019-2020			01		200	125	325/395/270
5	2020-2021			02		210	160	370/510/270
6	2021-2022			02		240	225	465/605/270

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: ...; Từ năm ... đến năm ...

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: ... năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh; số bằng: MBS6 0006165; năm cấp: 2021

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:...

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ...

d) Đối tượng khác ; Diễn giải: ...

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Châu Minh Vũ		X	X		18/06/2019 đến 14/12/2020	Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh	2020

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	Cao Thị Quỳnh Giao		X	X		30/9/2019 đến 01/2/2020	Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh	2021
3	Nguyễn Thanh Phong		X	X		18/03/2020 đến 18/9/2020	Trường Đại học GTVT TP. Hồ Chí Minh	2021
4	Trần Hoàng Em		X	X		21/06/2021 đến 20/01/2022	Đại học Công nghệ Hồ Chí Minh	2022
5	Trần Anh Minh		X	X		14/1/2022 đến 13/5/2022	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	18/05/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Kinh tế vi mô	GT	NXB Giao thông vận tải, 2019	2	Chủ biên	5-104	Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh 27/3/2020
2	Kinh tế vĩ mô	GT	NXB Giao thông vận tải, 2019	2		5-90	Trường ĐH Giao thông vận tải TP. Hồ Chí Minh 27/3/2020
3	Thủ tục hải quan	GT	NXB Tài Chính, 2019	5		23-62	Trường Đại học Trà Vinh 28/3/2020
4	Phát triển du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế	CK	NXB Kinh tế TP.HCM, 2017	1	Chủ biên	5-210	Học viện Chính trị Khu vực II 20/6/2022

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	Phát triển bền vững du lịch sinh thái vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2025	CN	NCS-2014- 08, Cấp cơ sở	2014	12/11/2014, Xếp loại Khá

II						Sau khi được công nhận TS					
2	Nghiên cứu định hướng phát triển chất lượng dịch vụ ngành Logistics Việt Nam đến năm 2025 trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cách mạng công nghiệp 4.0	CN		KH1931, Cấp cơ sở	2019 - 2020					17/1/2020, Xếp loại Khá	
3	Khai thác tiềm năng phát triển du lịch tỉnh Đồng Nai trong hội nhập quốc tế	CN		Cấp cơ sở	2020 - 2020					16/11/2020, Xếp loại Xuất sắc	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I								
Trước khi được công nhận TS								
1	Đầu tư phát triển cơ sở vật chất du lịch ở đồng bằng sông Cửu Long trong xu thế kết nối du lịch cả nước và quốc tế.	1	X	Tạp chí Phát triển nguồn nhân lực ISSN: 1859-2732			Số 3, 2014. Trang: 59- 62	2014
2	Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh thời kỳ hội nhập WTO - Mục tiêu và giải pháp	1	X	Tạp chí kinh tế - kỹ thuật ISSN: 0866-7802			Số 13, 2016. Trang: 111- 114	2016
3	Thực trạng và giải pháp đầu tư du lịch vùng đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí kinh tế - kỹ thuật ISSN: 0866 – 7802			Số 20, 2017. Trang: 96- 102	2017
II								
Sau khi được công nhận TS								
4	Một số giải pháp bảo vệ môi trường nhằm phát triển bền vững du lịch đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí khoa học chính trị ISSN: 1859 – 0187			Số 04, 2018. Trang: 51- 54	2018
5	Tác động của hội nhập quốc tế đối với sự phát triển du lịch đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí khoa học chính trị ISSN: 1859 – 0187			Số 07, 2018. Trang: 61- 66	2018

6	Thực trạng và giải pháp đào tạo nguồn nhân lực du lịch thành phố Hồ Chí Minh dưới góc nhìn của doanh nghiệp	1	X	Kỷ yếu hội thảo khoa học ISBN: 978-604-67 1231-2			Trang: 230- 239	2019
7	Bảo vệ môi trường biển trong phát triển du lịch bền vững các tỉnh, thành duyên hải miền trung và các tỉnh phía Nam	1	X	Tạp chí Khoa học công nghệ giao thông vận tải ISSN: 1859-4263			Số 34, 2019. Trang: 5-9	2019
8	Current status and solutions to reduce logistics costs in Vietnam	1	X	Malaysian E Commerce Journal ISSN: 2616-5155			Vol. 3(3). 1-4	2019
9	Assessing the Sustainable Development of Vietnam's Tourism Industry	1	X	European Journal Engineering Research and Science ISSN: 2593-8339			Vol. 4(8). 27-31	2019
10	Advantages and Challenges For Tourism In The Mekong Delta, Vietnam	1	X	International Journal of Scientific & Technology ISSN: 2277-8616	Scopus, Citescore = 0.2		Vol. 8(9). 1364-1368	2019
11	A short communication on reverse logistics role in the supply chain	1	X	Information Management and Computer Science ISSN: 2616-5961			Vol. 2(1). 10-14	2019
12	What solutions should be applied to improve the efficiency in the management for port system in Ho Chi Minh City?	1	X	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN: 2201-1323	Scopus, Citescore = 0.5		Vol. 5(2). 1747-1769	2019
13	Green Logistics: A trend of sustainable development of the marine industry in Viet Nam	1	X	International Conference of the 6 th Ai – MAST ISSN: 2405-5352	ESCI		Vol. 5. 145-156	2019

14	Toward the Green Logistics By Developing Sustainable Transportation: A Case Study From Vietnam	1	X	gis.Business ISSN: 1430 – 3663; 1869-9286			Vol. 15(1). 127-141	2019
15	Blockchain - an indispensable development trend of logistics industry in Vietnam: Current situation and recommended solutions	1	X	International Journal of e-Navigation of Maritime Economy ISSN: 2405-5352	ESCI		Vol. 13. 14-22	2019
16	Effective application of science and technology in human management promoting Vietnamese economic development in the industrial revolution 4.0	1	X	Innovative Technology and Management Journal ISSN: 2546-1117			Vol. 2. 61-70	2019
17	Logistics Revolution for e-commerce in Vietnam: A Brief Review	3	X	International Journal of e-Navigation of Maritime Economy ISSN: 2405-5352	ESCI		Vol. 13. 50-62	2019
18	Thực trạng về vai trò của doanh nhân hiện nay trong phát triển kinh tế xã hội	1	X	Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải ISSN: 1859 – 4263			Số 35, 2020. Trang: 108- 113	2020
19	Phát triển hệ thống cảng biển, đáp ứng nhu cầu vận tải biển và hoạt động Logistics ở Việt Nam hiện nay.	1	X	Tạp chí khoa học chính trị ISSN 1859 - 0187			Số 02, 2020. Trang: 54- 57	2020
20	Thực trạng và giải pháp đổi mới mô hình tăng trưởng tại Việt Nam	2		Tạp chí khoa học công nghệ giao thông vận tải ISSN: 1859 – 4263			Số 37, 2020. Trang: 37- 40	2020
21	Liên kết phát triển du lịch giữa thành phố Hồ Chí Minh với vùng đồng bằng sông Cửu Long	1	X	Tạp chí Cộng Sản ISBN: 978-604-312-700-3			Số 436, 2020. Trang: 24- 25	2020

22	Human resource management of logistics in Viet Nam: Status and policy solutions	1	X	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1323	Scopus, Citescore = 0.5		Vol. 11(3). 68-74	2020
23	Integrating master planning for urban development on the intelligent transport system in Viet Nam	1	X	Humanities & Social Sciences Reviews ISSN: 2395-6518	Scopus, Citescore = 0.6		Vol. 8(1). 781-788	2020
24	Sustainable development of logistics in Viet Nam in the period 2020-2025	1	X	International Journal of Innovation, Creativity and Change ISSN 2201-1323	Scopus, Citescore = 0.5		Vol. 11(3). 230-239	2020
25	Ecological tourism in Tram Chim national park: potential, opportunity and challenge	1	X	Journal of Geology, Ecology, and Landscapes. ISSN: 2474-9508	Scopus, Citescore = 8.0		Vol. 6(1). 14-23	2020
26	Core Orientations for 4.0 Technology Application on the Development Strategy of Intelligent Transportation System in Vietnam	1	X	International Journal on Advanced Science, Engineering and Information Technology ISSN: 2088-5334	Scopus Citescore = 1.9		Vol. 10(2). 520-528	2020
27	Scrap tire pyrolysis as a potential strategy for waste management pathway: A review	3		Energy Sources, Part A: Recovery, Utilization, and Environmental Effects. ISSN: 1556-7036	SCI(E), Q2, IF = 3.447		-	2020
28	Legal, Institutional and Financial Solutions for the Sustainable Development Strategy of Inland Waterway Transport in Vietnam	2	X	Research in World Economy ISSN: 1923 - 3981	Scopus, Citescore = 0.3		Vol. 11(3). 151-170	2020

29	A study on forecasting model of container cargo throughput of Vietnam's seaport	2		International Journal of e-Navigation and Economy ISSN 3405-5353	ESCI		Vol. 14. 75-88	2020
30	Phát triển du lịch đường sông tại Vàm Cỏ Đông: Nghiên cứu đoạn chảy qua địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 33, 2021. Trang: 141- 144	2021
31	A Systematized Review on Rationale and Experience to Develop Advanced Logistics Center System in Vietnam	2	X	Webology ISSN: 1735-188X	Scopus, Citescore = 1.1		Vol. 18 89- 101	2021
32	Application of the Internet of Things in 3E (efficiency, economy, and environment) factor-based energy management as smart and sustainable strategy	6	X	Energy Sources, Part A: Recovery, Utilization, and Environmental Effects. ISSN: 1556-7036	SCI(E), Q2, IF = 3.447		1-23	2021
33	The Impact of the Covid-19 Pandemic on the Vietnamese Economy: A Comprehensive Assessment based on Data Analysis and Surveys	2	X	Webology ISSN: 1735-188X	Scopus, Citescore = 1.1		Vol. 18 149- 163	2021
34	A Comprehensive Review on Big Data-Based Potential Applications in Marine Shipping Management	2	X	International Journal on Advanced Science Engineering Information Technology ISSN: 2088-5334	Scopus, Citescore = 1.9		Vol. 11(3). 1067- 1077	2021
35	Green Marketing Strategy as a Sustainable Solution to Tourism Development in Vietnam	2	X	Webology ISSN: 1735-188X	Scopus, Citescore = 1.1		Vol. 18 116- 132	2021
36	The electric propulsion system as a green solution for management strategy of CO ₂ emission in ocean shipping: A comprehensive review	8	X	International Transactions on Electrical Energy Systems ISSN: 2050-7038	SCI(E), Q2, IF = 2.860		Vol. 31 (11) -	2021

37	Một số giải pháp phát triển du lịch TP. Hồ Chí Minh	2		Tạp chí Kinh tế và Dự báo ISSN: 1859-4972			Số 2, 2022. Trang: 85- 88	2022
38	Những vấn đề đặt ra cho phát triển kinh tế đường sông ở đồng bằng sông Cửu Long hiện nay	2		Tạp chí Cơ quan thông tin lý luận của Bộ Công Thương ISSN: 0856-7756			Số 11, 2022. Trang: 72- 77	2022
39	Sustainable development of Vietnam's transportation from analysis of car freight management	2	X	International Journal of Knowledge-Based Development ISSN: 2040-4468.	Scopus, Citescore = 1.8		Vol. 12(2). 77- 96	2022
40	Applications of Big Data Analytics in Traffic Management in Intelligent Transportation Systems	2	X	International Journal on Informatics Visualization ISSN: 2549-9904	Scopus, Citescore = 1.2		Vol. 6(1- 2). 177- 187	2022
41	Technical-Environmental Assessment of Energy Management Systems in Smart Ports	3	X	International Journal of Renewable Energy Development ISSN:2252-4940	Scopus, Citescore = 2.7		Vol. 11(4). 889- 901	2022
42	Green Port Strategies in Developed Coastal Countries as Useful Lessons for the Path of Sustainable Development: A case study in Vietnam	3	X	International Journal of Renewable Energy Development ISSN:2252-4940	Scopus, Citescore = 2.7		Vol. 11(4). 950-962	2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **24** bài [10-17], [28], [31-36], [39-42].

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không có

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không có

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): Đủ thâm niên theo quy định

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp theo quy định.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Đủ giờ chuẩn giảng dạy quy đổi theo quy định.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT: Hướng dẫn chính 05 Học viên cao học đã được cấp bằng Thạc sĩ.

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 03 nhiệm vụ KH&CN cấp Cơ sở.

- Đủ số công trình là Tác giả chính.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 06 năm 2022

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Hoàng Phương